

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2018

V/v: *Tranh chấp xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát To
2. Bà Trần Thị Út

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Chị Trần Thị N; Địa chỉ cư trú: Ấp TT, thị trấn BN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4A, xã TH, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H; Địa chỉ cư trú: Ấp TT, thị trấn BN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, N đơn chị Trần Thị N trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BN. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. N nhân do cách sống không hợp nhau, anh H không chịu lo làm ăn mà lại ham mê cờ bạc, đá gà, cá độ bóng đá dẫn đến vỡ nợ. Mỗi lần tH nợ chị phải đứng ra trả nợ. Chị vừa phải lo cho gia đình vừa phải lo trả nợ cho anh H nên không khả năng chịu đựng cuộc sống hôn nhân này. Nay chị nhận thấy giữa vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, không thể hòa hợp được, hôn nhân không hạnh phúc nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh H để hòa giải, công khai chứng nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án không thực hiện được, Tòa án cũng không ghi nhận được ý kiến của anh Huỳnh Văn H. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại phiên Tòa: Chị Trần Thị N vẫn giữ N yêu cầu xin ly hôn với anh H và xác định anh chị không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giải quyết cho chị được ly hôn xét đây là vụ án Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Trần Thị N và anh Huỳnh Văn H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BN. Trong quá trình chung sống chị N và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị N xác định giữa chị và anh H có quan điểm sống khác nhau, không thể hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc, nên chị N làm đơn xin ly hôn với anh H. Anh H trong quá trình tố tụng không đến Tòa án cũng không có ý kiến gì đối với việc xin ly hôn của chị N. Nên việc hòa giải để động viên cho anh chị hàn gắn quan hệ vợ chồng không thực hiện được. Qua đó cho thấy phía anh H cũng không còn thiết tha chung sống với chị N. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định chị và anh H không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn H

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014528 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Chị Trần Thị N được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn H được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn BN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- UBND thị trấn BN;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên